

Số: 219/2025/CBTT-PW

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐQT; các Quyết định số 58/2025/QĐ-HĐQT và Quyết định số 59/2025/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí như sau:

**Trường hợp miễn nhiệm:**

- Ông Nguyễn Thái Hoàng
- Không còn giữ chức vụ: Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật.
- Lý do miễn nhiệm: miễn nhiệm theo Quyết định số 58/2025/QĐ-HĐQT.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 31/12/2025

**Trường hợp bổ nhiệm:**

- Ông Vũ Mạnh Hùng
- Chức vụ được bổ nhiệm: Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật theo Quyết định số 59/2025/QĐ-HĐQT.
- Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 31/12/2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí tại địa chỉ: [www.petrowaco.vn](http://www.petrowaco.vn) vào ngày 31/12/2025.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TCK.

**Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐQT;
- Quyết định số 58/2025/QĐ-HĐQT;
- Quyết định số 59/2025/QĐ-HĐQT;
- Bản cung cấp thông tin.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

  
**Đương Thị Lệ**

Số: 55/2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

V/v: Công tác nhân sự Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn từng thời điểm;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty số 51/2025/BB-HĐQT ngày 30/12/2025.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với:

Ông Nguyễn Thái Hoàng, Sinh ngày

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**Điều 2.** Bỏ nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với:

Ông Vũ Mạnh Hùng, Sinh ngày

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Thời hạn bỏ nhiệm: 05 năm.

**Điều 3.** Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí như sau:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí sau khi thay đổi:

Họ và tên: Vũ Mạnh Hùng

Giới tính: Nam



Ngày sinh: Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

*Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ngoài nội dung họ và tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật.*

**Điều 4.** Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty đối với:

Ông Nguyễn Thái Hoàng, Sinh ngày

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Thời hạn: 05 năm, kể từ ngày 31/12/2025.

**Điều 5.** Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty đối với:

Bà Trần Thị Kim Oanh, Sinh ngày

Căn cước công dân số:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Thời hạn: 05 năm, kể từ ngày 31/12/2025.



**Điều 6.** Tổ chức thực hiện:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2025.

**Điều 7.** Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng, Chi nhánh Công ty căn cứ nội dung Nghị quyết thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- BKS (để b/c);
- TV HĐQT (để biết);
- Lưu VT, HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Thế Sơn**



Số: 58/2025/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn từng thời điểm;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí;
- Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Công tác nhân sự Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí.

## QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc và Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí đối với ông Nguyễn Thái Hoàng, kể từ ngày 31/12/2025.
- Điều 2.** Ông Nguyễn Thái Hoàng có trách nhiệm bàn giao nhiệm vụ của Tổng giám đốc cho người kế nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng, Chi nhánh Công ty và ông Nguyễn Thái Hoàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- BKS (để b/c);
- TV HĐQT (để biết);
- Lưu VT, HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

  
Thân Thế Sơn

Số: 59/2025/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

*V/v: Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn từng thời điểm;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí;
- Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Công tác nhân sự Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Bổ nhiệm ông **Vũ Mạnh Hùng** – Thạc sỹ Kinh tế, Thạc sỹ Quốc tế, Cử nhân Luật, giữ chức vụ: Tổng giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí.

Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm, kể từ ngày **31 tháng 12 năm 2025**.

**Điều 2.** Ông **Vũ Mạnh Hùng** có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc Công ty theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Ông **Vũ Mạnh Hùng** được hưởng mức lương Tổng giám đốc Công ty, bậc 1/2, hệ số 2,3 theo Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Công ty và được hưởng các chế độ, quyền lợi khác (nếu có) theo các quy định của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng, Chi nhánh Công ty và ông **Vũ Mạnh Hùng** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS (để b/c);
- TV HĐQT (để biết);
- Lưu VT, HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thân Thế Sơn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025  
Hanoi, day 31 month 12 year 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ *CIRRICULLUM VITAE*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.  
To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **VŨ MẠNH HÙNG**

2/ Giới tính/Sex: **Nam**

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue: ; Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

7/ Dân tộc/Ethnic: **Kinh**

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: **Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí (PETROWACO)**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: **Tổng Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật**

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- **Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển điện miền Bắc 2**
- **Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ**
- **Thành viên BKS Công ty cổ phần Vinasinco**
- **Thành viên BKS Công ty cổ phần Bách Thiên Lộc**

14/ Số CP nắm giữ: **0** chiếm **0%** vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares 0, accounting for 0% of charter capital, of which:

125.  
IG T  
PHẢ  
NG  
KE  
1-T.P



+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: **0**

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*: **0**

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: **Không**

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant*:

\* Bao gồm tất cả người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 – *gồm cả trường hợp có sở hữu cổ phiếu và không có sở hữu cổ phiếu*.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã CK<br><i>Securities<br/>symbol</i> | Họ tên<br><i>Name</i>                               | Tài<br>kho<br>án<br>giao<br>dịch<br>chứng<br>kho<br>án<br>(nếu<br>có)<br><i>Sec<br/>uriti<br/>es<br/>trad<br/>ing<br/>acc<br/>oun<br/>ts<br/>(if<br/>avai<br/>labl<br/>e)</i> | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)<br><i>Position at<br/>the<br/>company (if<br/>available)</i> | Mối quan hệ<br>đối với công<br>ty/ người nội<br>bộ<br><i>Relationship<br/>with the<br/>company/<br/>internal<br/>person</i> | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br><br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>documents/<br>ID/Passport/<br>Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy<br>NSH<br>(*)/<br>NSH<br>No. | Ngày<br>cấp<br>Date of<br>issue | Nơi<br>cấp<br>Place<br>of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ<br>Address I<br>Head office<br>address | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned at<br/>the end of<br/>the period</i> | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br><i>Percent<br/>age of<br/>shares<br/>owned at<br/>the end of<br/>the period</i> | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/ người<br>nội bộ<br><i>Time the<br/>person<br/>became an<br/>affiliated<br/>person/<br/>internal<br/>person</i> | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên<br>quan của<br>công ty/<br>người<br>nội bộ<br><i>Time the<br/>person<br/>ceased<br/>to be an<br/>affiliated<br/>person/<br/>internal<br/>person</i> | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay đổi<br>liên<br>quan<br>đến mục<br>13 và<br>14)<br><i>Reasons<br/>(when<br/>arising<br/>changes<br/>related<br/>to<br/>sections<br/>of 13<br/>and 14)</i> | Ghi chú<br>(về việc<br>không<br>có sổ<br>Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br><i>Notes<br/>(i.e. not<br/>in<br/>possession<br/>of a<br/>NSH<br/>No. and<br/>other<br/>notes)</i> |
|------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                     | 3                                                   | 4                                                                                                                                                                             | 5                                                                                               | 6                                                                                                                           | 7                                                                                                                                                             | 8                                    | 9                               | 10                                 | 11                                                                                 | 12                                                                                                            | 13                                                                                                                           | 14                                                                                                                                                                                 | 15                                                                                                                                                                                                      | 16                                                                                                                                                                                             | 17                                                                                                                                                                                       |
| 1          | PWA                                   | Vũ Mạnh Hùng                                        | 003<br>C21<br>198<br>5                                                                                                                                                        | Tổng giám đốc                                                                                   |                                                                                                                             | CCCD                                                                                                                                                          |                                      |                                 |                                    |                                                                                    | -                                                                                                             | 0                                                                                                                            | 31/12/2025                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                          |
| 1.01       |                                       | Vũ Văn Hà                                           |                                                                                                                                                                               |                                                                                                 | Cha                                                                                                                         | CCCD                                                                                                                                                          |                                      |                                 |                                    |                                                                                    | -                                                                                                             | 0                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                          |
| 1.02       |                                       | Lê Thị Trọng                                        |                                                                                                                                                                               |                                                                                                 | Mẹ                                                                                                                          | CCCD                                                                                                                                                          |                                      |                                 |                                    |                                                                                    | -                                                                                                             | 0                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                          |
| 1.03       |                                       | Nguyễn Thanh Giang                                  |                                                                                                                                                                               |                                                                                                 | Vợ                                                                                                                          | CCCD                                                                                                                                                          |                                      |                                 |                                    |                                                                                    | -                                                                                                             | 0                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                          |
| 1.04       |                                       | Vũ Huy Bằng                                         |                                                                                                                                                                               |                                                                                                 | Con                                                                                                                         | CCCD                                                                                                                                                          |                                      |                                 |                                    |                                                                                    | -                                                                                                             | 0                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                          |
| 1.05       |                                       | Vũ Trâm Anh                                         |                                                                                                                                                                               |                                                                                                 | Con                                                                                                                         | CCCD                                                                                                                                                          |                                      |                                 |                                    |                                                                                    | -                                                                                                             | 0                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                          |
| 1.06       |                                       | Vũ Thị Bích Hằng                                    |                                                                                                                                                                               |                                                                                                 | Chị ruột                                                                                                                    | CCCD                                                                                                                                                          |                                      |                                 |                                    |                                                                                    | -                                                                                                             | 0                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                          |
| 1.07       |                                       | Đinh Thị Nga                                        |                                                                                                                                                                               |                                                                                                 | Mẹ vợ                                                                                                                       | CCCD                                                                                                                                                          |                                      |                                 |                                    |                                                                                    | -                                                                                                             | 0                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                          |
| 1.08       | ND2                                   | Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển điện miền Bắc 2 |                                                                                                                                                                               |                                                                                                 | Tổ chức có liên quan                                                                                                        | GCNĐKDN                                                                                                                                                       | 530021<br>5527                       | 05/06/2<br>004                  | Sở<br>KHĐT<br>Lào<br>Cai           | Số 64B, đường<br>Phan Đình<br>Phùng, Lào<br>Cai                                    | -                                                                                                             | 0                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                | Thành<br>viên<br>HĐQT                                                                                                                                                                    |
| 1.09       | -                                     | Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ                |                                                                                                                                                                               |                                                                                                 | Tổ chức có liên quan                                                                                                        | GCNĐKDN                                                                                                                                                       | 010896<br>7145                       | 30/10/2<br>019                  | Sở<br>KHĐT<br>Hà Nội               | Tòa nhà<br>Vinaconex 34<br>Láng Hạ,<br>phường Láng,<br>Hà Nội                      | -                                                                                                             | 0                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                | Thành<br>viên<br>HĐTV                                                                                                                                                                    |
| 1.10       | -                                     | Công ty cổ phần Vinasinco                           |                                                                                                                                                                               |                                                                                                 | Tổ chức có liên quan                                                                                                        | GCNĐKDN                                                                                                                                                       | 010140<br>7810                       | 28/7/20<br>03                   | Sở<br>KHĐT<br>Hà Nội               | Số 62 Nguyễn<br>Thị Định, Hà<br>Nội                                                | -                                                                                                             | 0                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                | Thành<br>viên<br>BKS                                                                                                                                                                     |
| 1.11       | -                                     | Công ty cổ phần Bách Thiên Lộc                      |                                                                                                                                                                               |                                                                                                 | Tổ chức có liên quan                                                                                                        | GCNĐKDN                                                                                                                                                       | 430050<br>2304                       | 29/01/2<br>010                  | Sở<br>KHĐT<br>Quảng<br>Ngãi        | Quảng Ngãi                                                                         | -                                                                                                             | 0                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                | Thành<br>viên<br>BKS                                                                                                                                                                     |

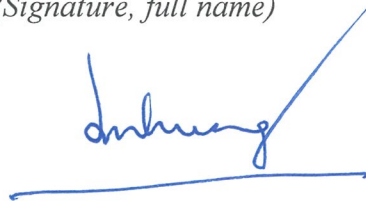
17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không/No

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không/No

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)



**Vũ Mạnh Hùng**